

# THU NHẬP CỦA NÔNG DÂN BỊ TÁCH BIỆT XÃ HỘI VỀ KINH TẾ - THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

TS NGUYỄN THỊ LỆ THÚY

TS BÙI THỊ HỒNG VIỆT

TS MAI NGỌC ANH

Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội

Trên cơ sở số liệu điều tra tại 5 tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, bài viết phân tích, đánh giá thực trạng thu nhập và tác động của nó đến cuộc sống của người nông dân bị tách biệt xã hội, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao thu nhập cho nhóm đối tượng này.

## 1. Thực trạng tách biệt xã hội về thu nhập của nông dân

Tách biệt xã hội đối với người nông dân bao gồm: (1) tách biệt về kinh tế, (2) tách biệt về chính trị và (3) tách biệt về văn hóa. Tách biệt về thu nhập là một phần của tách biệt về kinh tế. Thu nhập của người nông dân nếu dưới 60% thu nhập bình quân của cộng đồng thì họ rơi vào tình trạng tách biệt xã hội về kinh tế. Tách biệt xã hội về kinh tế tác động trực tiếp đến tách biệt về văn hóa và chính trị của người nông dân.

Tách biệt xã hội về thu nhập nói riêng và về kinh tế nói chung của người nông dân phụ thuộc vào nhiều yếu tố nội sinh và ngoại sinh khác nhau. Các yếu tố nội sinh bao gồm (1) năng suất lao động của các thành viên nông hộ, (2) cơ cấu gia đình của nông hộ, (3) trình độ học vấn của các chủ hộ và các thành viên, (4) nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất của nông hộ. Các yếu tố ngoại sinh bao gồm (1) sự hỗ trợ của các hiệp hội, các tổ chức xã hội và cộng đồng, (2) sự phát triển của các tổ chức sản xuất, phân phối và tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, (3) chính sách hỗ trợ của Nhà nước (chính sách giáo dục và đào tạo nghề); hỗ trợ vốn đầu tư; hỗ trợ công nghệ sản xuất... Ngoài những yếu tố cơ bản trên, tách biệt thu nhập của người nông dân còn chịu ảnh hưởng của các mối quan hệ như: sự hỗ trợ của người thân, hỗ trợ của các quỹ địa phương và các chương trình hỗ trợ của Chính phủ...

Để đánh giá thực trạng tách biệt xã hội về thu nhập của nông dân, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 725 các hộ nông dân tại 5 tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, trong đó xác định được 397 hộ rơi vào tình trạng tách biệt về kinh tế.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nguyên nhân dẫn đến sự tách biệt này như sau:

*Thu nhập nội sinh và ngoại sinh:*

Thu nhập ngoại sinh chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong toàn bộ nguồn thu của nông hộ, khoảng 5% - 10%. Thu nhập ngoại sinh các hộ ở các vùng miền thuộc các nhóm dân cư khác nhau có sự chênh lệch khá lớn do sự khác biệt từ hỗ trợ của chính quyền địa phương đối với các hộ bị tách biệt xã hội theo các tiêu chí khác nhau.

*Thu nhập từ nông nghiệp:*

Nguồn thu từ sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 38,5% tổng thu nội sinh, tương đương 36,6% tổng thu nhập của nông hộ. Nông hộ ở khu vực đồng bằng (nông hộ

đông nhân khẩu) có thu nhập từ trồng trọt cao hơn so với nông hộ ở khu vực miền núi (nông hộ ít nhân khẩu); các nông hộ ở miền núi, nông hộ dân tộc thiểu số có thu nhập từ chăn nuôi cao hơn các nông hộ ở khu vực đồng bằng.

Tổng thu nhập từ hoạt động nông nghiệp của các nông hộ bị tách biệt xã hội về kinh tế là người dân tộc thiểu số (nông hộ có đông nhân khẩu) cao hơn so với nông hộ người kinh (nông hộ ít nhân khẩu). Tuy nhiên, trên thực tế, sự khác biệt về nhân khẩu hộ rất lớn, thu nhập bình quân nhóm hộ vùng đồng bằng và nhóm hộ người Kinh cao hơn so với thu nhập bình quân nhân khẩu nhóm hộ khu vực miền núi và nhóm hộ người dân tộc thiểu số.

*Thu nhập ngoài nông nghiệp:*

Nguồn thu nhập phi nông nghiệp của nông hộ chiếm khoảng 60% tổng thu nhập nội sinh, tương đương với 50% tổng thu nhập của nông hộ.

**Bảng 1: Thu nhập trung bình của nông hộ bị tách biệt xã hội về kinh tế**

Đơn vị tính: Triệu đồng/năm

	TB	Khu vực sống		Dân tộc		Trình độ văn hóa của chủ hộ			Nhân khẩu	
		Đồng bằng	Miền núi	Kinh	DTTS	Tiểu học	THCS	THPT	Dưới 4 người	Trên 4 người
<b>Thu nhập thực tế</b>	<b>23,6</b>	<b>26,3</b>	<b>22,1</b>	<b>22,8</b>	<b>24,5</b>	<b>22,3</b>	<b>24,9</b>	<b>25,3</b>	<b>20,7</b>	<b>29,3</b>
<i>Thu nhập ngoại sinh (%)</i>	8	6,5	9,6	7,2	8,9	7,8	8,3	8,2	6,8	9,3
<i>Thu từ hoạt động phi nông nghiệp trong tổng thu nhập (%)</i>	50,2	58,3	42,2	60,1	40,3	46,5	52,6	62,0	48,4	52
<i>Thu từ nông nghiệp trong tổng thu nhập (%)</i>	36,6	33,4	38,7	34,7	38,3	37,7	35,5	36,0	36,5	36,8
<i>Thu từ nông nghiệp đã trừ chi phí sản xuất</i>	8,6	8,8	8,6	7,9	9,4	8,4	8,8	9,1	7,6	10,8
<i>Thu từ trồng trọt đã trừ chi phí sản xuất của nông hộ</i>	4,81	5,11	4,64	4,24	5,4	4,78	4,82	4,9	4,15	6,11
<i>Thu từ chăn nuôi đã trừ chi phí sản xuất</i>	4,8	4,61	4,91	4,62	4,99	4,56	5,02	5,31	4,27	5,86
<i>Thu nhập bình quân nhân khẩu</i>	5,7	6,3	5,3	5,9	5,6	5,3	6	6,7	5,9	5,3

Với các nông hộ bị tách biệt xã hội về kinh tế, nông hộ khu vực đồng bằng có thu nhập từ sản xuất, kinh doanh cao hơn nông hộ khu vực miền núi; thu nhập nông hộ người dân tộc thiểu số thấp hơn so với nông hộ người kinh, tương tự đối với nhóm nông hộ đông nhân khẩu với nông hộ ít nhân khẩu.

Xem xét ảnh hưởng của trình độ học vấn đến thu nhập của nông hộ cho thấy trình độ của chủ hộ càng thấp thì thu nhập cũng có xu hướng giảm. Đa số các nông hộ rơi vào tình trạng tách biệt xã hội về kinh tế, chủ hộ trình độ học vấn dưới mức trung học phổ thông.

Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự tách biệt xã hội về kinh tế của nông dân là do chính sách hỗ trợ của Nhà nước còn hạn chế. Có sự đánh giá khác nhau của nông dân đối với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Các chính sách liên

quan đến thuế, phí, tín dụng trong sản xuất nông nghiệp, được đánh giá khá cao, trong khi các chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đánh giá ở mức vừa phải và người nông dân cho rằng họ chưa hưởng lợi được nhiều từ những chính sách này. Các chính sách về trợ giá nông sản có tác động tích cực đối với nông dân. Mặt khác, chính sách phát triển vùng chuyên canh, thâm canh và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho nông dân chỉ được đánh giá ở mức dưới trung bình.

Kết quả điều tra cũng cho thấy, sự hỗ trợ nông dân tham gia thị trường lao động còn hạn chế, chưa tạo ra biến đổi đáng kể về tình trạng việc làm cho các thành viên gia đình họ.

Xuất phát từ thực tế này, để giảm tách biệt xã hội về kinh tế cho người nông dân, Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ nông dân có việc làm ổn định, có chính sách thoả đáng để người nông dân tiếp cận sử dụng đất đai, vốn và công nghệ phục vụ sản xuất, đồng thời cũng cần có những chính sách phù hợp giúp người nông dân tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả.

## **2. Một số khuyến nghị, phương hướng nâng cao thu nhập của người nông dân bị tách biệt xã hội về kinh tế**

Để nâng cao thu nhập cho nông dân nói chung, nông dân bị tách biệt xã hội về kinh tế nói riêng, Chính phủ cần thực hiện các biện pháp, chính sách tác động trực tiếp và gián tiếp tới hai nguồn thu nhập nội sinh và ngoại sinh.

**Bảng 2: Đánh giá tác động từ hỗ trợ của chính quyền đến việc làm của người nông dân trong lĩnh vực nông nghiệp**

Nội dung hỗ trợ	Tổng số phiếu	Số phiếu đánh giá cho điểm					Điểm trung bình
		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm 5	
1. Về đất sản xuất	710	157	102	160	148	143	3,03
2. Về tín dụng đối với nông dân	715	61	185	168	141	160	3,22
3. Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thủy lợi	713	128	138	144	170	133	3,06
4. Về hỗ trợ, tạo việc làm	710	180	172	125	172	61	2,66
5. Về ứng dụng kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi	716	107	153	211	115	130	3,01
6. Về phát triển các vùng chuyên canh, thâm canh	713	190	188	156	119	60	2,54
7. Về giá nông sản	715	249	168	121	84	93	2,44
8. Về giá vật tư, phân bón	714	147	166	206	97	98	2,76
9. Về tiêu thụ sản phẩm	713	233	160	126	116	78	2,49
10. Về thuế, phí và các khoản đóng góp cho sản xuất	714	158	115	100	177	164	3,09
11. Về đào tạo nghề cho nông dân	712	167	199	161	94	91	2,63

12. Hỗ trợ về xóa đói giảm nghèo	717	47	93	206	165	206	3,54
<b><i>Đánh giá chung về những hỗ trợ của chính quyền địa phương đến việc làm của người nông dân</i></b>	<b>703</b>	<b>17</b>	<b>179</b>	<b>214</b>	<b>209</b>	<b>84</b>	<b>3,23</b>

Đối với nguồn ngoại sinh, cần cải thiện mức trợ giúp xã hội cho những người được hưởng trợ cấp để bảo đảm mức sống tối thiểu. Trong điều kiện hạn chế về ngân sách, mức trợ giúp mà đối tượng thụ hưởng nhận được phải bảo đảm thu nhập thực tế của họ ở trên mức thu nhập ngưỡng nghèo áp dụng cho từng thời kỳ nhất định. Để làm được điều này, việc rà soát, xây dựng lại tiêu chí xác định đối tượng cần được trợ giúp, trợ cấp là rất cần thiết. Ngoài ra, khi tiến hành trợ giúp xã hội, cần tiến hành theo hướng linh hoạt, quan tâm đến điều kiện thực tế cuộc sống của nông dân.

Đối với nguồn nội sinh, việc tác động vào những yếu tố sản xuất của người nông dân sẽ tạo điều kiện cải thiện thu nhập, trong đó nâng cao trình độ học vấn của chủ hộ có tác động mạnh nhất đến việc gia tăng thu nhập cho những hộ này. Vì vậy, để nâng cao thu nhập từ việc làm cho nông dân, các hỗ trợ từ Nhà nước phải hướng vào các chính sách: giáo dục và đào tạo nghề, vốn đầu tư, công nghệ, đất đai, phát triển vùng chuyên canh và thâm canh. Cụ thể như sau:

*Chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo nghề.* Tiếp tục đầu tư mở trường dân tộc nội trú, trường học ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng mức lương nhằm thu hút giáo viên về vùng sâu, vùng xa; phát triển các trung tâm học tập cộng đồng; phát triển hệ thống đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, giúp nông dân có cơ hội tiếp cận kỹ năng nghề nghiệp gắn với việc làm ngay tại địa phương mà không cần di cư để tìm việc làm.

*Chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn đầu tư.* Trên thực tế, suất đầu tư trên một ha đất canh tác, trên một đầu gia súc, gia cầm hiện còn thấp, lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư này chưa cao. Trong giai đoạn tới, người dân cần được khuyến khích, tạo điều kiện để tăng mức đầu tư từ 50 đến 100 triệu đồng/ha. Do đó, cần có cơ chế để các ngân hàng, đặc biệt là Ngân hàng chính sách nâng mức cho vay đối với những hộ nông dân có nhu cầu đầu tư sản xuất. Đối với những nông hộ gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh...chưa trả được các khoản vay, nên có biện pháp hỗ trợ nông dân giãn nợ để họ yên tâm tiếp tục sản xuất.

*Chính sách hỗ trợ về công nghệ.* Chú trọng phát triển khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp theo chiều sâu, lấy chất lượng và nhu cầu thực tiễn làm thước đo. Bên cạnh đó, cần có cơ chế đặc thù, như cơ chế về thuế, khen thưởng... nhằm khuyến khích người nông dân và doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động khuyến nông đóng vai trò cầu nối giữa hoạt động nghiên cứu khoa học với việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất của nông dân. Trong điều kiện đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông vừa thiếu lại vừa yếu, Nhà nước cần quan tâm đào tạo, mở rộng mạng lưới cán bộ khuyến nông chuyên trách đến thôn, xã để định

hướng, tư vấn, hướng dẫn nông dân sản xuất nông nghiệp theo sát với biến động của thị trường.

*Chính sách hỗ trợ phát triển các vùng chuyên canh, thâm canh.* Việc quy hoạch phát triển nông nghiệp cần được quan tâm đúng mức nhằm phát triển các vùng chuyên canh và thâm canh đạt hiệu quả kinh tế cao. Nhà nước cần quan tâm trang bị kiến thức và kỹ năng sản xuất nông nghiệp cho người nông dân theo hướng chuyên canh và thâm canh.

*Chính sách đất đai.* Cần có cơ chế bảo đảm quyền sử dụng đất trở thành hàng hóa trên thị trường. Nông dân cần được mở rộng diện tích sử dụng đất canh tác trong phạm vi trực canh; được giao sử dụng lâu dài đất nông nghiệp; được tạo điều kiện thuận lợi cho việc dồn điền đổi thửa và tích tụ đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạn chế việc chia tách đất đai làm manh mún đất canh tác nông nghiệp. Đối với đất nông nghiệp được thu hồi để chuyển sang các mục đích khác, Nhà nước cần xác định giá trị đất đai theo cơ chế thị trường nhằm bảo đảm hài hòa quyền lợi của người sử dụng đất, của nhà đầu tư và Nhà nước trong quá trình giải tỏa thu hồi đất.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng của nông dân về tầm quan trọng của việc bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm và phòng ngừa dịch bệnh, sâu bệnh trong nông nghiệp.

Ngoài ra, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ cước phí vận tải cho nông dân vùng sâu, vùng xa là những địa bàn có điều kiện hạ tầng kém phát triển; đầu tư xây dựng và vận hành thường xuyên một hệ thống thông tin thị trường nông sản nhằm kịp thời phổ biến thông tin thị trường đến người nông dân □